

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp

Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở xây dựng đề xây dựng giá cho việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động chuyên môn. Kính mời các đơn vị có nhu cầu và khả năng cung cấp “Quà tặng và suất ăn cho người hiến máu tại 5 Tỉnh và khối trường/doanh nghiệp năm 2025” gửi báo giá về Viện theo nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu gửi báo giá:

- Đơn vị yêu cầu gửi báo giá: Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương.
- Thông tin liên hệ: Văn phòng Trung tâm Máu Quốc gia
- Điện thoại: 0243.7821895 - 662 (CN. Lê Thị Minh Hằng)
- Các thức tiếp nhận báo giá:
 - Nhận báo giá trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Văn thư (phòng 132, tầng 1, nhà H), Viện Huyết học - Truyền máu Trung ương - Phố Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
 - Nhận báo giá qua email: vanphong@nihbt.org.vn. (sau đó gửi trực tiếp)
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 14/11/2024 đến trước 16h00' ngày 22/11/2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.
- Thời gian có hiệu lực của báo giá: 12 tháng kể từ ngày báo giá.

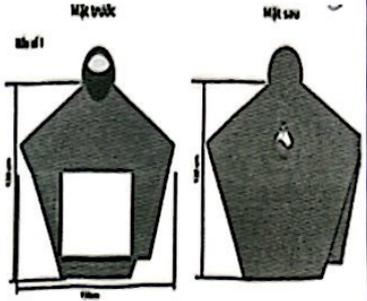
II. Nội dung yêu cầu gửi báo giá:

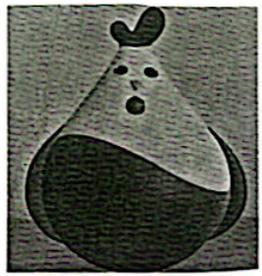
1. Danh mục hàng hoá:

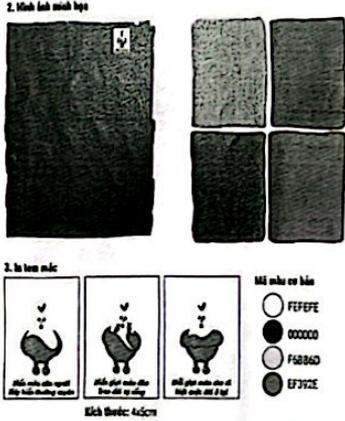
1.1. Quà tặng

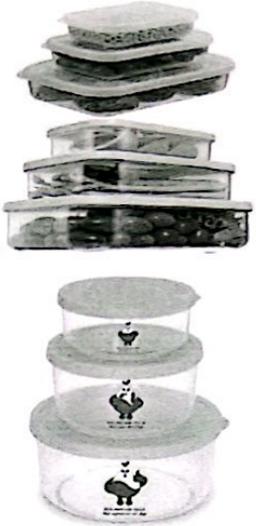
| TT | Tên danh mục | ĐVT | Số lượng | Hình ảnh minh họa |
|----|--|-----|----------|---|
| 1 | Thú bông linh vật - Chất liệu: + Bao ngoài: Vải velboa co giãn 04 chiều 100% polyester. + Lõi trong: Phần thân là 100% cao su non nguyên khối. Phần chân, tay, mào là bông gòn (bông xơ), màu trắng. (Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp). - Kích thước: (cao x ngang x sâu) = (35 x 25 x 15) cm, ± 5%. - Màu sắc: Theo bộ nhận diện linh vật hiến máu. | Con | 20.000 |  |

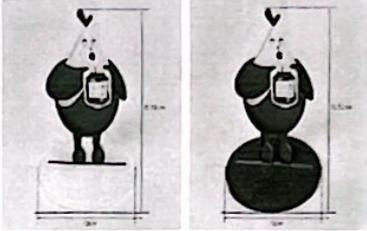
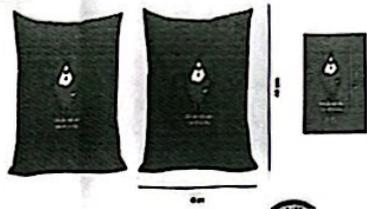
| | | | | |
|---|---|-------|--------|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Gia công: Sản phẩm có khoá kéo. Đường may chắc chắn, không bục. Vải không bám dính quần áo và không phai màu. Gắn tem mác theo nội dung do Bên mời thầu phê duyệt. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để riêng trong 01 túi nilon. Đóng ≤ 10 con/thùng carton. | | | |
| 2 | <p>Thú bông thường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: + Bao ngoài: Vải velboa co giãn 04 chiều 100% polyester. + Lõi trong: Bông gòn (bông xơ) 100% polyester, màu trắng. (Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp). - Trọng lượng: ≥ 550 gr. - Màu sắc: Đa dạng. - Kiểu dáng: ≥ 10 mẫu. <ul style="list-style-type: none"> - Gia công: Sản phẩm có khoá kéo. Đường may chắc chắn, không bục. Vải không bám dính quần áo và không phai màu. Gắn tem mác theo nội dung do Bên mời thầu phê duyệt. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để riêng trong 01 túi nilon và hút chân không. Đóng ≤ 20 con/thùng carton, mỗi thùng có tối thiểu 05 mẫu. | Con | 20.000 | |
| 3 | <p>Gối chữ U kê cổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: + Bao ngoài: Vải mắt lưới 100% polyester. + Lõi trong: 100% Cao su non. Có lớp vải lót không dẹt màu trắng. (Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp). - Kích thước: (ngang x sâu) = (30x30) cm, cao trước 8 cm, cao sau gáy 12 cm, $\pm 5\%$. - Màu sắc: Đa dạng. <ul style="list-style-type: none"> - Gia công: Sản phẩm có khoá kéo. Hai đầu có khuy cài. Đường may chắc chắn, không bục. Vải không bám dính quần áo và không | Chiếc | 15.000 | |

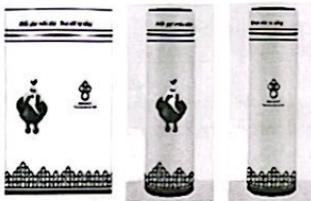
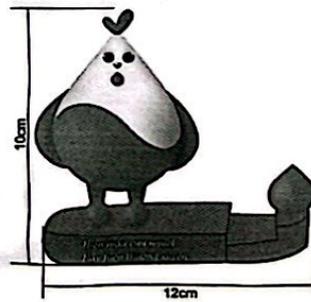
| | | | | |
|---|--|-------|--------|---|
| | <p>phai màu. In chuyển nhiệt 01 mặt theo nội dung do Bên mời thầu phê duyệt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để riêng trong 01 túi nilon và hút chân không. Đóng \leq 20 chiếc/thùng carton, mỗi thùng có tối thiểu 05 màu. | | | |
| 4 | <p>Áo mưa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải dù caro hoặc vân tổ ong hoặc nhựa PVC. <i>(Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp)</i> - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài vạt trước: \geq 120 cm. + Chiều dài vạt sau: \geq 130 cm. + Chiều rộng: \geq 150 cm. - Màu sắc: Đa dạng. - Gia công: Sản phẩm có kiểu dáng cánh dơi có 01 mũ có che phù phần tay lái xe máy. Mặt trước có bóng kính trong để chiếu đèn xe. Hai bên có cơi sò gương. Các đường may được cán nilon để đảm bảo không thấm nước mưa. In trên sản phẩm theo nội dung do Bên mời thầu phê duyệt. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để trong 01 túi đựng áo có khoá, dây treo. Đóng \leq 20 chiếc/thùng carton, mỗi thùng có tối thiểu 05 màu. | Chiếc | 15.000 |  |
| 5 | <p>Mũ bảo hiểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Vỏ ngoài: Nhựa ABS. + Lớp giữa: Xốp EPS dày \geq 1,2cm (\pm5%). + Lớp trong: Lót vải Polyester. + Quai đeo: Sợi tổng hợp và nhựa Acetic. + Kính chắn gió: Nhựa trong suốt. <i>(Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp).</i> - Trọng lượng: \geq 500 gr. - Kích thước: Chu vi vòng đầu: \geq 58 cm. - Màu sắc: Đa dạng. - Mũ có chứng nhận của Bộ Khoa học và Công nghệ về chất lượng sản phẩm. | Chiếc | 15.000 |  |

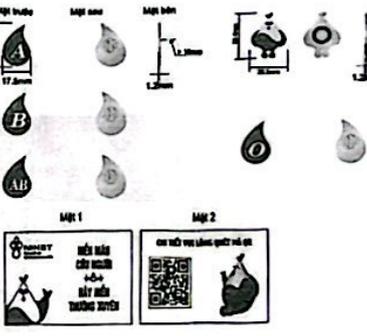
| | | | | |
|---|--|-------|--------|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm có miếng lót bảo vệ cầm, có quai đeo phù hợp. In trên sản phẩm theo nội dung do Bên mời thầu phê duyệt. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để trong 01 túi nylon. Đóng ≤ 15 chiếc/thùng carton, mỗi thùng có tối thiểu 05 màu. | | | |
| 6 | <p>Móc khóa 3D</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: nhựa dẻo PVC, inox 201. <i>(Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp).</i> - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Phần linh vật: (cao x ngang x sâu) = (5 x 3,5 x 3,5) cm ($\pm 5\%$). + Chiều dài dây móc khóa: 3cm ($\pm 5\%$). + Khoen móc có đường kính: 3cm ($\pm 5\%$). + Dây cầm: (dài x rộng) = (22 x 2) cm ($\pm 5\%$). + Móc treo: (dài x rộng) = (3 x 2) cm ($\pm 5\%$). - Màu sắc: Theo bộ nhận diện linh vật hiển máu. - Gia công: Chế tác hình linh vật hiển máu theo yêu cầu. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để trong 01 túi nylon kèm theo thẻ card do Bên mời thầu phê duyệt. Đóng ≤ 20 sản phẩm/hộp. | Chiếc | 15.000 |  |
| 7 | <p>Quả bóp linh vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Cao su non. <i>(Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp).</i> - Kích thước: (cao x ngang x sâu) = (8,5x7,0x5,5) cm, $\pm 5\%$. - Màu sắc: Theo bộ nhận diện linh vật hiển máu tình nguyện. - Gia công: Chế tác hình linh vật hiển máu với các kiểu dáng khác nhau, sản phẩm đứng, ngồi được. Sản phẩm không bị rạn, rách. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để trong 01 hộp có in logo và thông tin trên hộp do Bên mời thầu phê duyệt. Đóng ≤ 50 chiếc/thùng carton. | Chiếc | 15.000 |  |

| | | | | |
|---|--|-------|--------|---|
| 8 | <p>Bút bi linh vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Ruột bút mực nước, thân vỏ bút làm bằng nhựa tổng hợp, đuôi bút hình linh vật hiển máu làm bằng nhựa dẻo nguyên sinh PVC. (Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp). - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Ngòi bút = 0,5mm ($\pm 5\%$). + Thân bút = 20 cm ($\pm 5\%$). - Màu sắc: <ul style="list-style-type: none"> + Bút: Ruột màu mực xanh hoặc đen. + Thân vỏ bút màu đỏ. Linh vật hiển máu màu theo bộ nhận diện. - Gia công: Bút hình linh vật có đèn led sử dụng pin dạng cúc bấm, tắt mở bằng nút bấm. Kiểu dáng chế tác hình linh vật hiển máu theo yêu cầu. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để trong 01 túi nilon kèm theo thẻ card do Bên mời thầu phê duyệt. Đóng ≤ 50 chiếc/thùng carton. | Chiếc | 15.000 |  |
| 9 | <p>Chăn nỉ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải ni 100% polyester. (Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp). - Trọng lượng: ≥ 650 gr. - Kích thước: (dài x rộng) = (200 x 160) cm, $\pm 3\%$. - Màu sắc: Đa dạng. - Gia công: Đường may chắc chắn, không bục. Có may gập viền xung quanh. Vải không bám dính quần áo và không phai màu. Gắn tem mác theo nội dung do Bên mời thầu phê duyệt. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để riêng trong 01 túi nilon và hút chân không. Đóng ≤ 15 chiếc/thùng carton, mỗi thùng có tối thiểu 05 màu. | Chiếc | 15.000 |  |

| | | | | |
|----|--|-------|--------|---|
| 10 | <p>Bộ hộp nhựa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nhựa PP. <i>(Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp).</i> - Bộ gồm 03 chiếc với dung tích lần lượt là: 500 ml, 1000ml và 1.500ml. - Nhiệt độ chịu được: từ -20 đến 120 độ C. - Có phiếu kết quả thử nghiệm đảm bảo vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền cấp. - Mỗi hộp có in/dán tem theo nội dung do Bên mời thầu phê duyệt. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi bộ sản phẩm gồm 3 hộp được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Đóng ≤ 20 bộ/thùng carton. | Bộ | 15.000 |  |
| 11 | <p>Ô cầm tay</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: + Khung xương, nan ô: Thép không gỉ. + Tay cầm: Nhựa đặc, tráng cao su. + Vải Polyester tráng bạc 2 lớp. <i>(Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp).</i> - Kích thước: + Chiều dài khi mở: 60 cm, $\pm 5\%$. + Chiều dài khi gập: 40 cm, $\pm 5\%$. + Đường kính khi mở: 110 cm, $\pm 5\%$. - Màu sắc: Đa dạng. - Gia công: Sản phẩm có 08 giống đỡ. Tay cầm bằng nhựa chống trơn trượt, có dây treo với độ dài 10cm ($\pm 5\%$). Các đường may được cán nilon để đảm bảo không thấm nước mưa, chống tia UV. Diềm viền ngoài ô. Loại gập 02 khúc có nút bấm mở, có dây quấn khuy bấm khi cuộn ô. Nội dung in do Bên mời thầu phê duyệt. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để trong 01 túi bọc bằng vải dù và 01 túi nilon bọc bên ngoài. Đóng ≤ 30 chiếc/thùng carton, mỗi thùng có tối thiểu 05 màu. | Chiếc | 15.000 |  |

| | | | | |
|----|--|-------|--------|--|
| 12 | <p>Biểu trưng mica linh vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Mica trong suốt. <i>(Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp).</i> - Kích thước: + Linh vật: (cao x ngang x sâu) = (16 x 12 x 0,5) cm, ±5%. + Đường kính đế 12 cm, dày 5mm, ±5%. - Sản phẩm được sản xuất theo hình linh vật hiện mẫu với 06 kiểu dáng khác nhau. Sản phẩm có đế, để được trên các bề mặt phẳng. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để trong 01 hộp có in logo và thông tin trên hộp. Đóng ≤ 20 chiếc/thùng carton. | Chiếc | 15.000 |  |
| 13 | <p>Bộ đôi gối tựa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: + Bao ngoài: Vải velboa co giãn 02 chiều 100% polyester. + Lõi trong: Bông gòn (bông xơ) 100% polyester, màu trắng. Có lớp vải lót không dệt màu trắng. <i>(Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp).</i> - Trọng lượng: ≥ 350 gr/chiếc x 02 chiếc. - Kích thước: (dài x rộng) = (40x40) cm, ± 5%. - Màu sắc: Đa dạng. - Gia công: Bộ sản phẩm có khoá kéo. Đường may chắc chắn, không bục. Vải không bám dính quần áo và không phai màu. In chuyên nhiệt 01 mặt theo nội dung do Bên mời thầu phê duyệt. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Bộ sản phẩm được để chung trong 01 túi nilon và hút chân không. Đóng ≤ 15 bộ/thùng carton, mỗi thùng có tối thiểu 05 màu. | Bộ | 15.000 |  |

| | | | | |
|----|--|-------|--------|--|
| 14 | <p>Bình giữ nhiệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Inox chống gỉ. + Ruột bình và lưới lọc: Inox 316. + Vỏ bình: Inox 201. <i>(Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp).</i> - Dung tích: ≥ 500 ml. - Màu sắc: Theo bộ nhận diện linh vật hiến máu. - Có phiếu kết quả thử nghiệm đảm bảo vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm của cơ quan có thẩm quyền cấp. - Bình giữ nhiệt có thiết kế thân thẳng, kiểu dáng thon gọn, dễ dàng đóng mở. Nắp 3 lớp cách nhiệt dày kín tăng hiệu quả giữ nhiệt và ngăn ngừa bụi bẩn, vi khuẩn xâm nhập. Thân bình được cấu tạo bởi 2 lớp Inox, giữa là lớp cách nhiệt chân không. Bên trong thành bình được phủ lớp mạ đồng tăng khả năng giữ nhiệt của bình. Vỏ bình có hình linh vật hiến máu theo yêu cầu. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để trong 01 hộp có in logo và thông tin trên hộp. Đóng ≤ 20 chiếc/thùng carton. | Chiếc | 15.000 | <p>Bình giữ nhiệt: Mẫu 2</p>  |
| 15 | <p>Giá đỡ điện thoại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Sứ, ngoài có lớp sơn màu. <i>(Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp).</i> - Kích thước: (ngang x cao x sâu) = (12 x 10 x 6) cm ($\pm 5\%$). - Màu sắc: Theo bộ nhận diện linh vật hiến máu. - Gia công: Kiểu dáng chế tác hình linh vật hiến máu với các tư thế khác nhau, dưới có chân đế in nội dung do Bên mời thầu phê duyệt. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để trong 01 hộp có in logo và thông tin trên hộp. Đóng ≤ 20 chiếc/thùng carton. | Chiếc | 15.000 |  |

| | | | | |
|----|---|-------|--------|---|
| 16 | <p>Túi vải Canvas</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải canvas. Định lượng vải 350 gms ($\pm 5\%$). (Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp). - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Thân túi: (cao x ngang x sâu) = (40 x 35 x 8) cm, $\pm 5\%$. + Quai túi: dài (30 x 02) cm, $\pm 5\%$. - Màu sắc: Thân túi màu trắng/đỏ có in hình đỏ/trắng, quai túi màu đỏ/trắng. - Gia công: Túi có khoá kéo, có đáy, bên trong cạnh túi có ngăn phụ nhỏ có khoá kéo. Quai và túi in ấn theo thiết kế riêng, mẫu do Bên mời thầu phê duyệt. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm đựng trong 01 túi nilon. | Bộ | 15.000 |  |
| 17 | <p>Huy hiệu linh vật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Đồng mạ màu vàng, phủ thủy tinh hữu cơ trên mặt huy hiệu. (Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp). - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Hình linh vật HMTN: (cao x ngang) = (3 x 2) cm ($\pm 5\%$). + Hình nhóm máu: (cao x ngang) = (2,5 x 1,5) cm ($\pm 5\%$). - Gia công: Chế tác huy hiệu hình giọt máu, linh vật hiến máu. Khuôn đúc, đồ màu, mạ vàng, phủ thủy tinh hữu cơ trên bề mặt trước sản phẩm, mặt sau có cài khuy bướm hoặc khuy nam châm. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: Mỗi sản phẩm được để trong 01 túi nilon kèm theo thẻ card do Bên mời thầu phê duyệt. Đóng ≤ 50 chiếc/thùng carton. | Bộ | 15.000 |  |
| 18 | <p>Túi vải không dệt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải không dệt 100% polypropylen. Định lượng 90 gms ($\pm 5\%$). (Có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền cấp). - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Thân túi: $\geq (45 \times 30 \times 15)$ cm. | Chiếc | 35.000 |  |

| | | | |
|--|--|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> + Quai túi: $\geq (25 \times 02)$ cm. - Màu sắc: Màu đỏ. - Tải trọng: ≥ 5kg. - Nội dung: In 01 màu 02 mặt, nội dung in do Bên mời thầu phê duyệt. - Gia công: Túi hai quai dạng xách, may các cạnh bằng chỉ chắc chắn. - Sản phẩm có mã vạch để nhận biết xuất xứ sản phẩm. - Đóng gói: ≤ 200 chiếc/bao. | | | |
|--|--|--|--|

1.2. Suất ăn

| TT | Tên danh mục | ĐVT | Số lượng |
|----|---|-------|----------|
| 1 | Sữa hạt ít đường <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Sữa làm từ một trong các loại hạt. - Thể tích: 180 ml. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 06 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Hộp | 65.000 |
| 2 | Bánh bông lan nhân kem <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Trứng, bột mì, đường, dầu thực vật, chất béo thực vật, mạch nha. - Trọng lượng: ≥ 18 gr. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 10 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Chiếc | 65.000 |
| 3 | Bánh quy hạt <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Bột mì, dầu dừa, đường, các loại hạt, sữa tươi, mạch nha. - Trọng lượng: ≥ 35 gr. | Gói | 65.000 |

| | | | |
|---|---|-----|--------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 10 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | | |
| 4 | <p>Bánh quy sữa tươi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Bột mì, dầu cọ, đường, bột bắp, chất tạo xốp, mạch nha, bột sữa béo, muối, hương thực phẩm tổng hợp. - Trọng lượng: ≥ 30 gr. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 10 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Gói | 65.000 |
| 5 | <p>Kẹo dẻo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Đường, mạch nha, nước ép trái cây cô đặc, hương trái cây tổng hợp. - Trọng lượng: ≥ 25 gr. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 10 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Gói | 65.000 |
| 6 | <p>Sữa tươi tiệt trùng ít đường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Sữa bò tươi, đường, chất ổn định. - Thể tích: 180 ml. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. | Hộp | 65.000 |

| | | | |
|---|--|-------|--------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 06 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | | |
| 7 | <p>Bánh bông lan vỏ socola</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Trứng, bột mì, đường, chất béo thực vật, bột cacao, bột sữa nguyên kem, mạch nha. - Trọng lượng: ≥ 18 gr. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 10 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Chiếc | 65.000 |
| 8 | <p>Bánh quy giòn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Khoai tây, đường, tinh bột khoai tây, dầu dừa, gia vị, hương tự nhiên. - Trọng lượng: ≥ 35 gr. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 10 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Gói | 65.000 |
| 9 | <p>Bánh bông lan sợi thịt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Trứng, bột mì, đường, dầu thực vật, ruốc thịt, mạch nha, muối i-ốt, bơ, hương tổng hợp. - Trọng lượng: ≥ 15 gr. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. | Gói | 65.000 |

| | | | |
|----|--|------|--------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn sử dụng: ≥ 10 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | | |
| 10 | <p>Hạt đậu phộng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Đậu phộng, bột mì, đường tinh luyện, dầu thực vật, nước cốt dừa nguyên chất, muối tinh luyện, hương dừa tổng hợp ... - Trọng lượng: ≥ 15 gr. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 10 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Gói | 65.000 |
| 11 | <p>Nước uống tinh khiết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Nước tinh khiết 100%. - Nguồn nước được xử lý bởi hệ thống thẩm thấu ngược RO. Thực hiện qua hệ thống khử trùng kép tia cực tím UV và Ozone. - Thể tích: ≥ 18 lít/bình. - Bình có vòi, có tem niêm phong ở nắp bình, nilon bao kín nắp cổ bình và vòi mở nước. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 12 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Bình | 1.710 |
| 12 | <p>Trà mạn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: $\geq 95\%$ chè búp khô. - Chỉ tiêu chất lượng chính: Độ ẩm $\leq 5\%$. - Trọng lượng: 500 gr. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. | Kg | 195 |

| | | | |
|----|---|-------|---------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 24 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, có hút chân không trong túi PE. | | |
| 13 | <p>Đường kính trắng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Đường kính sacaroza. - Chỉ tiêu chất lượng chính: Độ Pol (%) $\geq 99,7$ (oZ). - Trọng lượng: 1.000 gr. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 (hoặc HACCP). - Có bản tự công bố sản phẩm. - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 24 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Kg | 1.950 |
| 14 | <p>Cốc giấy dùng một lần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Giấy tinh khiết PO và tráng phủ lớp nhựa PE. - Dung tích: $\geq 7oz \approx 206ml$/chiếc. - Màu sắc: Màu trắng. - Sản phẩm đạt chứng nhận chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm của Bộ Y tế. - Có bản tự công bố sản phẩm. - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 12 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | Chiếc | 130.000 |
| 15 | <p>Giấy ăn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Bột giấy nguyên chất 100%. - Định lượng: $\geq 15g/m^2$. - Kích thước: $\geq 30 \times 30$ cm. - Đóng gói: 100 tờ/gói. - Sản phẩm được sản xuất từ đơn vị đạt chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2015, quy chuẩn QCVN 09:2015/BCT. - Có bản tự công bố sản phẩm. | Gói | 1.300 |

| | | | |
|----|--|-------|--------|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm có kết quả thử nghiệm / kiểm nghiệm của Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Thời hạn sử dụng: ≥ 24 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Quy cách đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. | | |
| 16 | <p>Túi nilon</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: HDPE nguyên sinh, túi có quai, màu trắng trong. - Kích thước (Dài - cả quai x Rộng): $\geq 300 \times 200$ mm. - Có bản tự công bố sản phẩm. - Có giấy chứng nhận sản phẩm thân thiện với môi trường do Cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật cấp. - Loại túi đựng ≥ 1kg. - Thời hạn sử dụng: ≥ 12 tháng, trong đó thời hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng $\geq 70\%$ thời hạn kể từ ngày sản xuất ghi trên bao bì. - Đóng gói: ≥ 450 túi/kg. | Chiếc | 65.000 |

2. **Địa điểm cung cấp hàng hoá:** Tại các điểm hiến máu năm 2025 dự kiến như sau:

| Số TT | Địa điểm hiến máu năm 2025 | Số lượng máu dự kiến (đơn vị máu) | Số điểm hiến máu dự kiến (điểm) | Khoảng cách dự kiến (km) |
|------------|-----------------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--------------------------|
| I | 5 tỉnh | 27.700 | 56 | |
| 1 | Sơn La | 3.200 | 5 | ≈ 320 km |
| 2 | Phú Thọ | 1.000 | 2 | ≈ 150 km |
| 3 | Ninh Bình | 2.000 | 3 | ≈ 150 km |
| 4 | Lào Cai | 6.500 | 22 | ≈ 320 km |
| 5 | Nam Định | 15.000 | 24 | ≈ 100 km |
| II | Khối trường / doanh nghiệp | 72.300 | 246 | |
| 1 | Khối trường | 51.640 | 131 | $\approx 10 - 30$ km |
| 2 | Khối doanh nghiệp | 20.660 | 115 | $\approx 10 - 30$ km |
| III | Tổng cộng (I+II) | 100.000 | 302 | |

3. **Thời gian giao hàng:** Vận chuyên, bảo quản và cấp phát quà tặng và suất ăn cho người hiến máu tại từng điểm hiến máu theo yêu cầu của Bên mời thầu. Tiến độ giao hàng ≤ 07 ngày kể từ ngày Bên mời thầu đặt hàng. Trường hợp đặc biệt sẽ theo nhu cầu của Bên mời thầu và phải giao hàng ≤ 48 h.

4. **Thời hạn thực hiện hợp đồng:** 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Điều kiện thanh toán: Thanh toán trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định (Hoá đơn tài chính, Biên bản nghiệm thu khối lượng hợp đồng, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành - Mẫu 08, Đối chiếu công nợ hàng tháng ...)

6. Giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí theo quy định, chi phí vận chuyển, giao hàng và yêu cầu khác.

7. Giấy tờ kèm theo: Vui lòng đính kèm bản sao giấy đăng ký kinh doanh có đóng dấu của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!

KT.VIÊN TRƯỞNG
PHÓ VIÊN TRƯỞNG



Lê Lâm

